

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10035/BTC-CST

V/v tổng kết tình hình thực hiện
Pháp lệnh phí, lệ phí

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2011

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng dự án Luật phí, lệ phí, dự kiến trình Quốc hội vào năm 2013.

Để phục vụ việc xây dựng dự án Luật trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành, Bộ Tài chính đề nghị quý Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Pháp lệnh phí, lệ phí thuộc lĩnh vực chuyên ngành của bộ, ngành phụ trách theo những nội dung như sau:

1. Đánh giá tình hình triển khai Pháp lệnh phí, lệ phí và sự cần thiết ban hành Luật phí, lệ phí (*có biểu mẫu tổng hợp, thống kê tình hình thực hiện Pháp lệnh phí, lệ phí kèm theo*).

2. Về phân biệt phí, lệ phí và giá dịch vụ: Cần thiết phân biệt rõ phí, lệ phí và giá dịch vụ: Khi nào là phí, khi nào là giá dịch vụ,..

3. Về thẩm quyền ban hành: Quy định rõ thẩm quyền ban hành: Loại dịch vụ nào Nhà nước cần quản lý giá (quy định mức trần, sàn phí, giá) để tránh độc quyền; loại dịch vụ nào Nhà nước không cần quản lý giá (doanh nghiệp tự quyết định),...

4. Nguyên tắc ban hành: Phí thu được nhằm bù đắp chi phí - hoàn trả toàn bộ (giá dịch vụ), bù đắp một phần (phí nước thải, chất thải rắn,...), không mang tính hoàn trả (lệ phí).

5. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được:

- Phí, lệ phí nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước đảm bảo chi hoạt động;

- Trích để lại 1 phần cho đơn vị thu phí, lệ phí như hiện hành;

- Quy định mức thu đảm bảo chi: Thiếu điều chỉnh tăng mức thu, thừa điều chỉnh giảm mức thu;

6. Về Danh mục các khoản thu phí, lệ phí (*nêu rõ lý do đề nghị những khoản phí, lệ phí cần đưa ra khỏi Danh mục; những khoản phí, lệ phí cần bổ sung thêm vào Danh mục, ...*).

7. Quy định thống nhất tại Luật phí, lệ phí: Hiện hành, ngoài các loại phí, lệ phí có tên trong Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí, lệ phí, có nhiều văn bản khác quy định về phí, lệ phí.

8. Những kiến nghị khác (nếu có).

Báo cáo tổng kết xin được gửi về Bộ Tài chính (Vụ Chính sách Thuế) trước ngày 15/9/2011. / *huc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**Tổng hợp, thống kê tình hình thực hiện Pháp lệnh phí,
lệ phí của Bộ, ngành.....năm⁽¹⁾**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| Stt | Tên loại phí, lệ phí | Văn bản quy định chế độ thu | Nội dung | | | Số tiền thu được và quản lý, sử dụng (1.000 đồng) | | | | | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------|---------------------|---------|--|---|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---|---------|
| | | | Cơ quan, đơn vị thu | Mức thu | Chế độ quản lý, sử dụng ⁽²⁾ | Tổng số | Nếu là khoản thu không thuộc NSNN | | Nếu là khoản thu thuộc NSNN | | |
| | | | | | | | Số thuế giá trị gia tăng | Dó thuế thu nhập doanh nghiệp | Số tiền nộp NSNN | Số tiền được để lại cơ quan, đơn vị thu | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| I | Các khoản phí, lệ phí đang thực hiện | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | |
| II | Các khoản phí, lệ phí đã bãi bỏ | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | |
| III | Các khoản phí, lệ phí cần bổ sung | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | |

¹ Mỗi năm làm một biểu (từ năm 2008 đến hết năm 2010)

² Nếu là khoản thu không thuộc NSNN thì ghi "nộp thuế", nếu là khoản thu thuộc NSNN thì nêu tỷ lệ % nộp NSNN và tỷ lệ % trích để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo chế độ quy định